TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 4 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Hướng

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm`2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Vũ Quang Đ**, sinh năm 1980; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Chị **Phạm Thị X**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Hiện bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay không rõ địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Quang Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/02/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã H, huyện K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung, đến năm 2011 thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng cãi chửi nhau, chị X nhiều lần bỏ nhà đi. Đến ngày 09/01/2015, chị X đã bỏ đi không nói cho anh Đ biết đi đâu. Anh Đ đã tìm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Từ khi bỏ đi chị X cũng không liên lạc gì với bố con anh Đ.

Tháng 7/2017, anh Đ đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị X. Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã chấp nhận yêu cầu của anh Đ và ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị X. Từ khi Tòa án tuyên bố chị X mất tích đến nay, anh Đ cũng không có tin tức gì của chị X. Nay anh Đ xác định vợ chồng không còn tình cảm vì chị X đã bỏ đi đã lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị X.

Về quan hệ con chung: Anh Đ trình bày vợ chồng có 02 con chung là Vũ Minh Đ, sinh ngày 29/12/2001 và Vũ Thị Minh A sinh ngày 24/9/2008, hiện nay hai cháu Minh Đ và Minh A đang do anh Đ nuôi dưỡng. Ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi cả hai con và do hiện nay chị X bỏ đi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị X. Hai cháu Minh Đ và Minh A đều có đơn đề nghị xin được ở với anh Đ.

Về quan hệ tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh Đ được ly hôn chị X.

Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 02 cháu Minh Đ và Minh A cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị X chưa có lời khai tại Tòa án nên chưa có cơ sở xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, anh Đ đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tuyên bố chị Phạm Thị X mất tích. Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã chấp nhận yêu cầu của anh Đ tuyên bố mất tích đối với chị Phạm Thị X tại Quyết định tuyên bố một người mất tích số 03/2017/QĐDS - ST ngày 08/12/2017. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã H, huyện K là nơi cư trú cuối cùng của chị X; anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt chị X, anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Vũ Quang Đ và chị Phạm Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi đánh chửi nhau. Đến tháng 01/2015, chị X bỏ đi cho đến nay không rõ địa chỉ và tin tức, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị X. Hiện nay gia đình chị X không biết chị đang ở đâu, không có tin tức gì của chị; chính quyền địa phương xác nhận hiện chị X không có mặt tại địa phương. Xét thấy, tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị X là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng thực tế không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho anh Đ được ly hôn chị X là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Hiên tại hai con chung của anh Đ và chị X đều chưa thành niên, cả hai con đều do anh Đ đang nuôi dưỡng, anh Đ có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị X. Xét yêu cầu nuôi cả hai con của anh Đ là phù hợp nên cần chấp nhận. Xét thấy hiện nay chị X bỏ đi không có địa chỉ và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án không đặt ra giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị X.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị X chưa có lời khai tại Tòa án, nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Quang Đ được ly hôn chị Phạm Thị X.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao 02 con chung Vũ Minh Đ, sinh ngày 29/12/2001 và Vũ Thị Minh A, sinh ngày 24/9/2008 cho anh Vũ Quang Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt ra giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị X.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Quang Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000900 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, như vậy anh Vũ Quang Đ đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, bị đơn chị X vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân